

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ

Số: 2342 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Phú, ngày 12 tháng 7 năm 2018

362

12.7.18

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Đường Phú Trung - Phú An, xã Phú Trung

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN TÂN PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của UBND huyện Tân Phú về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Phú Trung - Phú An, xã Phú Trung;

Xét Tờ trình số 233/TTr-BQL ngày 16/5/2018 và Văn bản số 314/BQL ngày 19/6/2018 của Ban Quản lý dự án huyện và Tờ trình số 486/Tr-TCKH ngày 11/7/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường Phú Trung - Phú An, xã Phú Trung với các nội dung chủ yếu sau:

1. **Tên công trình:** Đường Phú Trung - Phú An, xã Phú Trung.

2. **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án huyện Tân Phú.

3. **Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Xây dựng mạng lưới giao thông cơ bản cho địa phương. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa cho khu vực nhằm giải quyết điều kiện giao thông trong khu vực. Đồng thời tạo điều kiện cho dân cư trong khu vực thuận tiện đi lại, vận chuyển hàng hóa và phát triển kinh tế xã hội. Tạo điều kiện thuận lợi các xã hoàn thành mục tiêu nông thôn mới cũng như mục tiêu nông thôn mới nâng cao đối với xã đã hoàn thành chỉ tiêu nông thôn mới.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Xây dựng tuyến đường có chiều dài tuyến khoảng 2.025,0m, nền đường rộng 7,5m, mặt đường rộng 5,5m, lề đường rộng 01mx2bên=2,0m, kết cấu mặt đường BTXM. Vận tốc thiết kế 30Km/h. Tải trọng thiết kế đường P=10.0T/trục.

5. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT: Công ty TNHH Ngân Hải.

6. Chủ nhiệm lập BCKTKT: Ks.Võ Viết Thủy.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

8. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông nông thôn, cấp IV.

9. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a. Thiết kế bình đồ và trắc dọc, trắc ngang tuyến:

+ Bình đồ được thiết kế theo tuyến hiện hữu.

+ Trắc dọc tuyến: Độ dốc dọc thiết kế bám theo hiện trạng.

+ Trắc ngang: Trắc ngang được thiết kế theo hiện trạng:

* Bề rộng mặt đường: 5,5m; độ dốc ngang 2%;

* Độ dốc siêu cao từ 2% đến 6% tùy theo đường cong;

* Độ mở rộng mặt đường từ 0,8m đến 1,5m tùy theo đường cong;

* Lề đường: 1,0mx2=2,0m, độ dốc 4% .

b. Thiết kế mặt đường:

- Mặt đường BTXM đá 1x2 M300 dày 20cm;

- Trải lớp giấy dầu;

- Lớp móng đá dăm nước dày 15cm (lớp trên).

c. Thiết kế nền đường:

- Mặt đường hiện hữu là đường đất đã ổn định, chỉ bù phụ đến cao độ thiết kế.

- Phần mặt đường mở rộng đắp lớp đất chọn lọc dày 30cm, độ chật $K \geq 0.95$ trước khi đặt kết cấu áo đường.

d. Thiết kế lề đường:

- Lề đường đắp đất chọn lọc đạt độ chật $K \geq 0.95$.

- Các đoạn đường có mương đá hộc xây có độ dốc lớn nên lề đường được xây bằng đá hộc đén sát mép đường để chống xói lở.

- Từ Km1+587,14 đến Km1+620,01 bên phải tuyến có gia cố ta luy bằng đá hộc để chống xói lở.

e. Hệ thống thoát nước:

➤ **Mương bê tông đan thường KT(60x60)cm, L=989m:**

- Đoạn từ Km0+19,09 đến Km0+511,46 (bên trái) thiết kế mương bê tông đập đan thường dày 10cm KT(60x60), L=505m (đã trừ chiều dài mương chịu lực qua đường nhánh).

- Đoạn từ Km0+4,5 đến Km0+511,46 (bên phải) thiết kế mương bê tông đập đan thường dày 10cm KT(60x60), L=484m.

- Kết cấu mương được thiết kế như sau:

+ Móng mương bê tông lót đá 4x6 M150 dày 10cm, đáy mương là bê tông đá 1x2 M100 dày 10cm.

+ Thành mương dày 20cm bằng bê tông đá 1x2 M200. Đoạn 20cm trên cùng đổ đà bê tông cốt thép đá 1x2 M250 để chống mẻ.

+ Nắp đan bê tông cốt thép M250 kích thước 0,8x1,0m dày 10cm có móc câu.

➤ **Mương xây đá hộc hình thang KT(40x60)cm có giàn cõi gề bằng đá hộc,L=1066,56m:**

- Đoạn từ Km0+511,46 đến Km2+025,88 (bên trái) thiết kế mương xây đá hộc KT(40x60), L=1496m (đã trừ chiều dài mương chịu lực qua đường nhánh)

- Đoạn từ Km1+660 đến Km1+780 (bên phải) thiết kế mương xây đá hộc KT(40x60), L=120m.

➤ **Mương bê tông chịu lực qua đường nhánh:**

- Tại Km0+150 (bên trái tuyến) thiết kế mương bê tông đập đan chịu lực KT(60x60), L=6m, thượng lưu DDA.

- Tại Km1+050 (bên trái tuyến) thiết kế mương bê tông đập đan chịu lực KT(60x60), L=7m, thượng lưu DDA.

➤ **Thiết kế thoát nước ngang tuyến đường:**

- Trên tuyến hiện hữu đã có một số cống ngang đường thoát nước tương đối tốt nên tận dụng cống hiện hữu, chỉ tiến hành nạo vét lòng cống và bố trí hố thu và cửa xả.

- Tại 1 số cống hiện hữu không đủ khả năng thoát nước tiến hành đào bỏ và làm mới.

- Tại 1 số vị trí tụ thủy cần bố trí cống mới để đảm bảo khả năng thoát nước.

- Hệ thống thoát nước ngang được thống kê như sau:

+ Tại Km0+19,09 hiện hữu cống tròn Ø400, L=7m, thượng lưu phải không đảm bảo khả năng thoát nước. Thiết kế mới mương đan chịu lực KT(80x80)cm, L=7m, thượng lưu phải, bố trí hố thu tại thượng hạ lưu mương.

+ Tại Km0+511,46 hiện hữu mương đan KT(70x60), L=7m, thượng lưu trái không đảm bảo khả năng thoát nước. Thiết kế mới mương đan chịu lực KT(80x80)cm, L=8m, thượng lưu trái, bố trí hố thu tại thượng hạ lưu mương.

+ Tại Km0+862,63 thiết kế mới cống tròn Ø800, L=7m, thượng lưu trái có bố trí hố thu.

+ Tại Km1+255,54 hiện hữu cống tròn Ø1000, L=8m, thượng lưu trái thoát nước tốt, giữ nguyên hiện trạng, thiết kế mới hố thu tại thượng lưu cống.

+ Tại Km1+380 hiện hữu cống tròn Ø400, L=6m, thượng lưu trái không đảm bảo khả năng thoát nước. Thiết kế mới cống tròn Ø800, L=8m, thượng lưu trái, bố trí hố thu tại thượng lưu mương.

+ Tại Km1+587,13 hiện hữu cống tròn Ø800, L=8m, thượng lưu trái đã hư hỏng. Thiết kế mới cống tròn Ø800, L=9m, thượng lưu trái, bố trí hố thu tại thượng lưu mương.

+ Tại Km1+898,10 thiết kế mới cống tròn Ø800, L=8m, thượng lưu trái có bố trí hố thu.

f. **Thiết kế hệ thống an toàn giao thông:**

- Tại các vị trí giao với đường ngang, đường cong được bố trí các biển

báo hiệu theo quy định.

- Trên toàn tuyến: Bố trí đầy đủ các loại vạch sơn theo Điều lệ biển báo đường bộ qui định bao gồm:

- + Vạch sơn số 1.1: Vạch phân làn bố trí trên đường thẳng.
- + Vạch sơn số 1.2: Vạch phân làn bố trí trong phạm đường cong.
- Tại các chỗ ngoặt nguy hiểm đặt biển báo nguy hiểm.
- Việc bố trí cọc tiêu, biển báo, vạch sơn được thiết kế theo các quy định trong “Điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41-2016”.
- Chi tiết bố trí cọc tiêu, biển báo và vạch sơn được thể hiện trong phần bản vẽ.

10. Tổng mức đầu tư: 14.825.368.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, tám trăm hai mươi năm triệu, ba trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	11.991.470.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	252.562.000 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.033.131.000 đồng
+ Chi phí khác:	608.104.000 đồng
+ Chi phí dự phòng:	940.101.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2020.

Điều 2. Chủ đầu tư căn cứ vào các nội dung phê duyệt tại Điều 1 tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng công trình. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án cần quản lý chặt chẽ nguồn vốn, đảm bảo chất lượng kỹ thuật, mỹ thuật xây dựng công trình, đúng mục tiêu, hiệu quả và tiến độ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng phòng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Kho bạc huyện; Giám đốc Ban Quản lý dự án huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhu điều 4;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TH (Khối KT).

09/

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Nghị